

LUẬN A TỶ ĐẠT MA ĐẠI TỶ BÀ SA

QUYỂN 70

LUẬN VỀ HỮU TÌNH (Phần 8)

Hỏi: Trú trong phần vị Trung hữu là trải qua bao nhiêu thời gian?

Đáp: Trải qua trong chốc lát bởi vì nhanh chóng cầu sinh, nghĩa là trú vào Trung hữu, cầu duyên sinh ở tất cả cửa ngõ của sáu xứ, nhanh chóng hướng đến hòa hợp.

Hỏi: Nếu tiếp nhận Trung hữu thì gặp duyên sinh đôi bên hòa hợp có thể nhanh chóng hướng đến nơi ấy, cùng với duyên ấy hội tụ ở trong kiết sinh; nếu gặp duyên sinh không hòa hợp, thì làm sao Trung hữu ấy dừng lại không trải qua thời gian dài? Như có lúc cha ở tại nước Ca-thấp-di-la, mẹ ở tại Chi-na; hoặc có lúc mẹ ở tại nước Ca-thấp-di-la, cha ở tại Chi-na; duyên sinh như vậy khó có thể hòa hợp, làm sao Trung hữu nhanh chóng hướng đến kiết sinh (Trung hữu mất đi mà thác sinh vào thai mẹ)?

Đáp: Nên biết rằng hữu tình làm nghiệp cha mẹ có nhất định và không nhất định, cho nên đối với cha mẹ có nghĩa có thể chuyển và nghĩa không có thể chuyển. Nếu đối với cha mẹ đều có thể chuyển, thì lập tức hướng đến kiết sinh nơi cha mẹ khác đang hòa hợp. Nếu đối với cha mẹ có thể chuyển-đối với mẹ không có thể chuyển, thì tánh của người nữ kia tuy tiết tháo trong trắng-thọ trì năm giới-đầy đủ oai nghi, mà cần phải hòa hợp cùng với người nam khác, khiến cho Trung hữu nhanh chóng hướng về kiết sinh. Nếu đối với mẹ có thể chuyển-đối với cha không thể chuyển được, thì tánh của người nam kia tuy có tài đức-thọ trì năm giới-oai nghi đầy đủ, mà cần phải hòa hợp với người nữ khác, khiến cho Trung hữu nhanh chóng hướng về kiết sinh. Nếu đối với cha mẹ đều không thể chuyển được, thì hữu tình ấy ở phần vị chưa mạng chung, bởi vì nghiệp lực cho nên khiến cha mẹ đó, tuy có duyên

trú mà không lưu luyến, cần phải khởi tâm hòa hợp hướng đến với nhau,

lúc họ hướng đến với nhau ở nơi đã trải qua, chất độc không có thể làm hại-đao không có thể làm tổn thương, lửa không có thể đốt cháy-nước không có thể nhấn chìm, và các loại nhân duyên bất ngờ chết yếu khác, đều không có thể ngăn ngại mà nhất định được hòa hợp, khiến cho hữu tình ấy đã mạng chung rồi, vừa tiếp nhận Trung hữu thì hướng đến kiết sinh.

Hỏi: Nếu các hữu tình mà dục thường tăng thì có thể tùy theo Trung hữu nhanh chóng hướng đến kiết sinh. Nếu có tâm dục mà không thường tăng, thì làm sao Trung hữu thuận theo hướng đến kiết sinh? Như ngựa vào mùa Xuân thì tâm dục tăng mạnh, mùa khác thì không như thế; trâu tăng mạnh tâm dục vào mùa Hạ, mùa khác thì không như thế; chó tăng mạnh tâm dục vào mùa Thu, mùa khác thì không như thế; yếu tăng mạnh tâm dục vào mùa Đông, mùa khác thì không như thế; làm sao hữu tình vừa tiếp nhận Trung hữu thì khiến cho nó hòa hợp mà hướng đến kiết sinh?

Đáp: Bởi vì hữu tình ấy trú trong phần vị Trung hữu với lực tăng thượng của nghiệp, khiến cho cha mẹ ấy không đúng lúc mà tâm dục cũng được tăng mạng, hướng về với nhau hòa hợp thì nó được kiết sinh. Có Sư khác nói: Trong chủng loại tương tự cũng được kiết sinh, cho nên không có gì sai. Nghĩa là ngựa tăng mạnh tâm dục vào mùa Xuân, mùa khác thì không như vậy; lừa tăng mạnh tâm dục vào tất cả các mùa, loài phải sinh trong loài ngựa nhưng bởi vì không đúng lúc cho nên chuyển sang sinh trong loài lừa. Trâu tăng mạnh tâm dục vào mùa Hạ, mùa khác thì không như vậy; trâu rừng luôn luôn tăng mạnh tâm dục, nên sinh trong loài trâu mà bởi vì không đúng lúc cho nên chuyển sinh trong loài trâu rừng. Chó tăng mạnh tâm dục vào mùa Thu, mùa khác thì không như vậy; dã can luôn luôn tăng mạnh tâm dục, nên sinh trong loài chó mà bởi vì không đúng lúc cho nên chuyển sinh trong loài dã can. Gấu tăng mạnh tâm dục vào mùa Đông, mùa khác thì không như vậy; gấu ngựa tăng mạnh tâm dục vào tất cả mọi lúc, nên sinh trong loài gấu mà bởi vì không đúng lúc cho nên chuyển sinh trong loài gấu ngựa. tuy hình tướng ấy tương tự với loài khác mà chúng đồng phần như ban đầu không chuyển đổi, bởi vì các Trung hữu không thể chuyển được. Như vậy Trung hữu dừng lại trải qua không bao lâu, bởi vì nhất định hướng đến kiết sinh nhanh chóng cầu sinh.

Tôn giả Thiết-ma-đạt-đa nói rằng: “Trung hữu dừng lại nhiều nhất là trải qua bốn mươi chín ngày, bởi vì bốn mươi chín ngày chắc chắn phải kiết sinh”. Tôn giả Thế Hữu đưa ra cách nói như vậy”. Trung

hữu dừng lại nhiều nhất là trải qua bảy ngày, bởi vì thân ấy yếu kém không dừng lại lâu dài”.

Hỏi: Nếu trong bảy ngày duyên sinh hòa hợp thì lúc ấy có thể kiết sinh, nếu như vậy vào lúc duyên sinh chưa hợp thì lúc ấy lẽ nào đoạn hoại hay sao?

Đáp: Lúc ấy không đoạn hoại, nghĩa là phần vị Trung hữu ấy cho đến phần vị duyên sinh chưa hòa hợp, thì liên tục chết đi-liên tục sinh ra cho nên không có đoạn hoại. Đại đức nói rằng: Điều này không có giới hạn nhất định, nghĩa là duyên sinh ấy nhanh chóng hòa hợp, thì thân Trung hữu này dừng lại trong chốc lát; nếu duyên sinh ấy qua thời gian dài chưa hợp lại, thì thân Trung hữu này sẽ dừng lại một thời gian dài, cho đến duyên hợp lại mới có được kiết sinh, cho nên thân Trung hữu dừng lại không có giới hạn nhất định.

Hỏi: Hình lượng của Trung hữu lớn nhỏ thế nào?

Đáp: Trung hữu của cõi Dục như hình lượng của đứa trẻ năm-sáu tuổi; Trung hữu của chúng sinh có hình lượng tròn vẹn đầy đủ như lúc Bốn hữu.

Hỏi: Nếu Trung hữu của cõi Dục như hình lượng của đứa trẻ năm-sáu tuổi; thì tại sao đối với cha mẹ khởi lên tưởng điên đảo mà sinh tâm yêu-ghét?

Đáp: Hình lượng tuy nhỏ mà các căn mạnh mẽ sắc bén, có thể làm các sự nghiệp như lúc Bồ hữu; như hình dạng cụ già vẽ trên tường vách..., lượng ấy tuy nhỏ mà có tướng già.

Hỏi: Trung Hữu của Bồ tát thì lượng ấy thế nào?

Đáp: Như lượng của thời gian tuổi trẻ trú trong Bốn hữu, ba mươi hai tướng trang nghiêm thân ấy, tám mươi vẻ đẹp mà làm trang điểm cho nhau, thân sắc vàng ròng-hào quang tròn đầy tỏa sáng một tâm. Vì vậy, lúc Bồ tát trú trong Trung hữu, chiếu soi trăm Câu-chi bốn châu lớn..., như trăm ngàn mặt trời ngay một lúc cùng chiếu rọi; Phạm âm rất tuyệt vời khiến cho mọi người thích nghe, như chim Mỹ Âm có tiếng hót trong treo; trí kiến vô ngại lia các tạp nhiễm.

Hỏi: Trung hữu của Bồ tát nếu như vậy thì tụng về pháp thiện hiện tại nên thông hiểu thế nào? Như nói:

“Thân tướng voi trắng thật đoan nghiêm, đầy đủ sáu ngà và bốn chân,

Biết đích thực tiến vào bụng mẹ, ngủ như Tiên ẩn dật trong rừng”.

Đáp: Điều này không cần phải thông hiểu bởi vì không phải là

ba Tạng. Văn tụng đã nói hoặc như vậy-hoặc không như vậy, các văn tụng thì lời nói nhiều hơn là sự thật, nếu nhất định phải thông hiểu thì nên cầu theo ý đó, tùy theo tướngmộng hiện bày cho nên đưa ra cách nói này. Nghĩa là trung hữu trong nước ấy mộng thấy tướng ngày cho là điềm tốt lành, đó đó mẹ Bồ tát mộng thấy sự việc này muốn xem tướng thế nào, các Bà la môn nghe rồi đều nói là tướng rất tốt lành, cho nên pháp thiện hiện tại nói ra như vậy cũng không trái với lý. Bồ tát đã trải qua chín mươi một kiếp không rơi vào nẻo ác, hưởng hồ thân cuối cùng tiếp nhận Trung hữu này mà tiến vào thai mẹ hay sao? Vì vậy người trí không nên đưa vào văn tụng đã nói không, mà nói là Bồ tát đã tiếp nhận Trung hữu như hình tướng voi trắng.

Hỏi: Các căn của Trung hữu là đầy đủ hay không đầy đủ?

Đáp: Tất cả trung hữu đều đầy đủ các căn, bởi vì bắt đầu tiếp nhận dị thực thì nhất định phải tròn vẹn tuyệt vời. Có người đưa ra cách nói này: Các căn của Trung hữu cũng có lúc không đầy đủ, tùy theo phần vị Bồ hữ đã không đầy đủ căn thì Trung hữu cũng không đầy đủ; như con dấu in vào vật thì hình tượng hiện ra như con dấu, như vậy như vậy Trung hữu hưởng về Bồ hữ, như lúc Bồ hữ có căn không đầy đủ. Trong này, cách nói đầu đối với lý là thích hợp, nghĩa là phần vị Trung hữu cầu sinh xứ ở khắp cửa ngõ của sáu xứ thì căn nhất định không có thiếu khuyết. Đây là nói về nhãn... chứ không phải là nữ căn-nam căn, bởi vì Trung hữu của cõi Sắc không có căn ấy; Trung hữu của cõi Dục thì nó cũng không nhất định, loài nên tiếp nhận Noãn sinh-Thai sinh, trú trong phần vị Trung hữu có nữ căn-nam căn, đến trong Noãn-thai mới có lúc không đầy đủ, nếu không như vậy thì lẽ ra không có nghĩa nên tiếp nhận Noãn sinh-Thai sinh.

Hỏi: Hình dáng của tất cả trung hữu như thế nào?

Đáp: Hình dáng của Trung hữu như Bồ hữ trước kia, nghĩa là nó đang sinh vào nẻo địa ngục thì hình dáng vốn có sẽ như địa ngục, cho đến lúc đang sinh trong cõi trời thì hình dáng vốn có sẽ như cõi trời ấy, bởi vì Trung hữu-Bồ hữ cùng một nghiệp dẫn dắt. Có người đưa ra cách nói này: Nếu ở nơi này mạng chung mà tiếp nhận Trung hữu, thì hình dáng của Trung hữu sẽ như thân này; như con dấu in vào vật thì hình tượng hiện ra như con dấu. Cách nói ấy phi lý. Nguyên cố thế nào? Bởi vì ở cõi vô Sắc mất đi mà tiếp nhận thân Trung hữu của cõi Dục-Sắc thì nơi nào là giốngghau? Lẽ nào có chư Thiên mà tiếp nhận hình dáng Trung hữu như địa ngục, lẽ nào có địa ngục mà tiếp nhận hình dáng Trung hữu như chư Thiên? Và lại, ở cõi Sắc mất đi sinh vào cõi

Dục, đã tiếp nhận Trung hữu thì lẽ ra không có nam-nữ; ở cõi Dục mạng chung sinh vào cõi sắc, Trung hữu đã tiếp nhận phải là nam-nữ. Vì vậy, trong này cách nói đầu là hợp lý.

Hỏi: Nếu hình dáng của Trung hữu như Bốn hữu trước kia, thì trong bụng một con chó... có lẽ có Trung hữu của năm nẻo lập tức khởi lên, đã có Trung hữu của địa ngục hiện ra trước mắt, thì làm sao không có thể đốt cháy bụng mẹ, bởi vì Bốn hữu của địa ngục phần nhiều bị lửa dục đã đốt cháy?

Đáp: Lìa ấy ở Bốn hữu cũng không luôn luôn bị đốt cháy, như tạm thời di chuyển tăng thêm, hoặc là ở địa ngục khác. Luận Thi Thiết nói: “Có lúc trong Nại-lạc-ca (địa ngục) Đẳng hoạt, gió lạnh chốc lát lại nổi lên có tiếng nói to rằng: Đẳng hoạt, Đẳng hoạt. Lúc bấy giờ hữu tình lập tức đều sống lại”. Bốn hữu hãy còn như vậy, huống là ở tại Trung hữu? Giả sử chấp nhận là luôn luôn bị đốt cháy, mà giống như không thể trông thấy cũng không thể tiếp xúc, bởi vì thân Trung hữu hết sức vi tế, lửa cũng phải như vậy; Trung hữu của các nẻo tuy ở cùng một bụng nhưng không phải là tiếp xúc-đốt cháy lẫn nhau, bởi vì nghiệp đã ngăn trở, bụng mẹ cũng như vậy cho nên không bị đốt cháy.

Hỏi: Nếu hữu tình ở nơi nhỏ bé mạng chung sinh vào cõi Sắc, thì làm sao dung nạp được hình dáng to lớn của Trung hữu cõi Sắc?

Đáp: Sắc thân của Trung hữu vi tế vô ngại, lẽ nào sợ nơi nhỏ bé mà không dung nạp được hay sao? Hình dáng của Trung hữu tuy giống như Bốn hữu trước kia, mà sự nghiệp.. không nhất định phải đều giống nhau.

Hỏi: Hành tướng của Trung hữu các nẻo như thế nào?

Đáp: Trung hữu địa ngục thì đầu ở dưới-chân ở trên mà hướng đến địa ngục, cho nên bài tụng nói:

“Diên đảo rơi vào chốn địa ngục, chân phía trên-đầu quay xuống dưới,

Bởi vì hủy báng các vị Tiên, vui với vắng lặng Thủ uẩn khổ hạnh”.

Trung hữu chư Thiên thì chân ở dưới-đầu ở trên, như người lấy mũi tên bắn lên trên hư không, tiến lên phía trên mà đi đến nơi cõi trời; Trung hữu các nẻo khác thấy đều đi ngang, như chim bay giữa bầu trời mà hướng đến nơi sinh. Lại như trên tường họa ra làm vị Tiên bay lượn, toàn thân đi ngang cầu đến nơi sẽ sinh ra.

Hỏi: Tướng đi lại của Trung hữu đều như vậy chăng?

Đáp: Nên đưa ra cách nói này: Không phải là đều như vậy, mà dựa vào người mạng chung trong loài người để nói. Nếu ở địa ngục chết

đi lại sinh vào địa ngục, thì không phải là đầu ở dưới-chân ở trên mà đi; nếu trong loài trời chết đi lại sinh vào cõi trời, thì không phải định phải là chân ở dưới-đầu ở trên mà đi; nếu ở địa ngục chết đi sinh vào loài người, thì phải là đầu ở trên mà lên cao; nếu ở trong loài trời chết đi sinh vào loài người, thì phải là đầu quay xuống dưới. Trung hữu của nẻo quỷ và nẻo bàng sinh tùy theo nơi mà có hướng đến, như thích hợp nên biết.

Có Sư khác nói: Tướng đi lại Trung hữu, tất cả đều như vậy. Nguyên cơ thế nào? Bởi vì biểu nghiệp đã tạo có sai biệt, nghĩa là nghiệp của địa ngục rất xấu xa hèn hạ, cho nên bắt đầu tiếp nhận Trung hữu thì đầu phải quay xuống dưới, sau đó tùy theo nơi đến mà tướng đi không nhất định. Nghiệp sinh vào cõi trời rất thù thắng, cho nên bắt đầu tiếp nhận Trung hữu thì đầu nhất định phải hướng lên trên, sau đó tùy theo nơi đến mà tướng đi không nhất định. Nghiệp của ba loại còn lại không phải là cao nhất-thấp nhất, cho nên Trung hữu ấy lúc ban đầu đều đi ngang, sau mới tùy theo nơi đến mà tướng đi không nhất định.

Lại có người nói: Tất cả Trung hữu bắt đầu tiếp nhận dị thực của nghiệp đã tạo, đều có sai biệt về biểu nghiệp đã tạo, Trung hữu địa ngục là do nghiệp thấp nhất mà được quả, cho nên tùy theo lúc đi lại chuyển động thì chân ở trên-đầu ở dưới; Trung hữu chư Thiên là do nghiệp cao nhất mà được quả, cho nên tùy theo lúc đi lại chuyển động thì chân phía dưới-đầu phía trên; ba Trung hữu còn lại là do nghiệp ở nghiệp trung bình mà được quả, cho nên tùy theo lúc đi lại chuyển động thì đầu và chân đều không có trên-dưới, tuy nơi hướng đến của nó trên-dưới không nhất định mà lúc đi lại chuyển động thì đầu và chân cần phải như vậy.

Hỏi: Lúc Trung hữu sinh ra là có y phục hay không?

Đáp: Trung hữu cõi Sắc thì tất cả đều có y phục, bởi vì trong chúng sinh tăng thêm về tầm quý, tầm quý chính là y phục của Pháp thân; như Pháp thân ấy có đủ y phục tốt đẹp, sinh thân cũng như vậy, cho nên Trung hữu ấy thường mang y phục theo cùng. Trung hữu cõi Dục phần nhiều không có y phục, bởi vì trong cõi Dục phần nhiều không có tầm quý, chỉ ngoại trừ Bồ tát và Tỳ kheo Ni trong trắng mà tiếp nhận Trung hữu thì luôn luôn có y phục tuyệt vời nhất. Có Sư khác nói: Trung hữu của Bồ tát cũng không có y phục, chỉ có các thân nhiếp Ni trong trắng mà tiếp nhận Trung hữu thì thường mang y phục theo cùng.

Hỏi: Vì sao Trung hữu của Bồ tát không có y phục mà Trung hữu của các Tỳ kheo Ni trong trắng lại có y phục?

Đáp: Bởi vì Ni trong trắng đã từng đem y phục giúp cho Tứ phương Tăng, cho nên Trung hữu ấy thường có y phục.

Hỏi: Nếu như vậy thì Bồ tát ở đời quá khứ đem y phục tuyệt vời giúp cho Tứ phương Tăng, các Ni trong trắng đã bố thí y phục, cho dù nghiền nát thành bụi nhỏ mà hãy còn chưa so sánh được, thì làm sao Trung hữu của Bồ tát không có y phục, mà Trung hữu kia lại thường có y phục?

Đáp: Bởi vì nguyện lực của họ khác với Bồ tát, nghĩa là Ni trong trắng đem y phục dâng cúng Tứ phương Tăng rồi, liền phát nguyện rằng: nguyện cho con đời đời thường mặc y phục, thậm chí Trung hữu cũng không để lộ hình hài. Do nguyện lực ấy đã dẫn dắt phát ra, cho nên nơi đã sinh ra thường đầy đủ y phục, thân cuối cùng của họ đã tiếp nhận Trung hữu thường có y phục, ở phần vị tiến vào thai mẹ cho đến lúc sinh ra, y phục không lìa khỏi thân thể; giống như thân ấy dần dần lớn lên như vậy như vậy thì y phục thuận theo dần dần to lớn, về sau chánh tín xuất gia ở trong Phật pháp, y phục trước kia đã mặc trở thành pháp phục; thọ giới cụ túc rồi chuyển thành pháp y năm điều, ở trong Phật pháp chịu khó Thủ uẩn tập chánh hạnh, không bao lâu thì chứng quả A-la-hán, cho đến cuối cùng lúc nhập Niết-bàn sẽ dùng y này quấn thân mà hỏa táng. Bồ tát trải qua ba vô số kiếp quá khứ đã Thủ uẩn các loại thiện hạnh thù thắng, đều vì hồi hướng Bồ-đề vô thượng làm lợi ích an lạc cho các hữu tình. Do hạnh nguyện này vào thân cuối cùng ở địa vị tôn quý thù thắng nhất giữa các hữu tình, chúng sinh gặp nhau thì không có ai không được nhờ lợi ích. Vì vậy, Bồ tát đã tiếp nhận Trung hữu tuy đầy đủ tướng tốt mà không có y phục, do nguyện lực có khác cho nên không cần phải vấn nạn làm gì. Những người có phát nguyện như Ni trong trắng, đã tiếp nhận Trung hữu cũng có y phục. Nên biết trong này cách nói trước là hợp lý. Công đức của Bồ tát tăng thượng về tầm quý, còn lại Trung hữu của các hữu tình cõi Sắc vốn không sánh kịp, cho nên ở phần vị Trung hữu chắc chắn không để lộ hình hài.

Hỏi: Ở phần vị Trung hữu có cần cung cấp đoàn thực hay không?

Đáp: Trung hữu cõi Sắc không cần cung cấp đoàn thực, Trung hữu cõi Dục nhất định phải cung cấp đoàn thực.

Hỏi: Trung hữu cõi Dục đoàn thực thế nào?

Đáp: Có người đưa ra cách nói này: Trung hữu cõi Dục đến nơi có thức ăn thì ăn thức ăn của nơi ấy, đến nơi có nước uống thì uống nước uống của nơi ấy, nhờ vào đồ ăn thức uống ấy để tự giúp mình tồn tại. Cách nói này phi lý. Nguyên cơ thế nào? Bởi vì Trung hữu rất nhiều

khó mà chu cấp tất cả. Như trong kinh nói: “Như trút thóc gạo... từ các túi đựng trong kho dựa vào trong nôi với số lượng rất nhiều, hữu tình năm nãi đã tiếp nhận Trung hữu phân tán ở khắp nơi có số lượng vượt quá thóc gạo ấy” nếu Trung hữu thọ dụng các thức ăn uống thì tất cả thế gian vốn có đồ ăn thức uống, chỉ cung cấp cho Trung hữu của một loài chó hãy còn không chu cấp đầy đủ, huống gì Trung hữu các loại khác mà có thể đầy đủ hay sao? Và lại, thân Trung hữu đã rất nhẹ nhàng mà tiếp nhận thức ăn thô nặng thì thân phải tan hoại. Nên đưa ra cách nói này: Trung hữu ăn hương chứ không ăn vật chất thô ráo, cho nên không có lỗi lầm trước. Nghĩa là loài có phước thì tiếp nhận mùi hương nhẹ nhàng tốt đẹp của các thức ăn-hoa quả... thanh tịnh để tự sống còn, nếu loài không có phước thì tiếp nhận mùi hương ít ỏi nhỏ nhoi của các loại thức ăn thối rữa-rác rưởi hôi hám để tự sống còn. Và lại, mùi hương đã ăn kia rất ít, Trung hữu tuy nhiều mà được chu cấp đầy đủ.

Như vậy, Trung hữu có nhiều loại tên gọi, Trung hữu có nhiều loại tên gọi, hoặc gọi là Trung hữu, hoặc gọi là Kiên-đạt-phước, hoặc gọi là cầu hữu, hoặc gọi là Ý thành.

Hỏi: Vì sao Trung hữu hoặc gọi là Trung hữu?

Đáp: Ở sau Tử hữu-ở trước Sinh hữu, ở giữa hai Hữu có tự Thể dấy khởi, do Dục hữu-Sắc hữu thâm nhiếp cho nên gọi là Trung hữu.

Hỏi: Hữu khác cũng ở khoảng giữa hai hữu mà có tự Thể dấy khởi, do ba Hữu thâm nhiếp thì lẽ nào không phải là Trung hữu?

Đáp: Nếu như Hữu nằm ở khoảng giữa của hai Hữu, nhẹ nhàng bé nhỏ khó thấy-khó hiểu-khó rõ ràng thì thiết lập tên gọi Trung hữu; Hữu khác tuy ở khoảng giữa của hai Hữu, mà thô thiển nặng nề dễ thấy-dễ hiểu-dễ rõ ràng, cho nên không gọi là Trung hữu. Lại nữa, nếu như Hữu nằm ở khoảng giữa của hai Hữu, là cõi-là sinh chứ không do nãi thâm nhiếp thì gọi là Trung hữu; Hữu khác tuy ở khoảng giữa của hai Hữu mà cõi-sinh-nãi thâm nhiếp cho nên không phải là Trung hữu. Lại nữa, nếu như Hữu nằm ở khoảng giữa của hai hữu, đã rời bỏ nãi trước mà chưa đến nãi sau thì nói là Trung hữu; Hữu khác tuy ở khoảng giữa của hai Hữu mà chưa rời bỏ nãi trước gọi là Kiên-đạt-phước?

Đáp: Bởi vì nó ăn mùi hương mà giúp mình tồn tại, tên gọi này chỉ thuộc về Trung hữu cõi Dục.

Hỏi: Vì sao Trung hữu gọi là Kiên-đạt-phước?

Đáp: Bởi vì nó ăn mùi hương mà giúp mình tồn tại, tên gọi này chỉ thuộc về Trung hữu cõi Dục.

Hỏi: Vì sao Trung hữu gọi là cầu hữu?

Đáp: Bởi vì ở cửa ngõ của sáu xứ mà cầu sinh hữu, như tâm trú vào Trung hữu gọi là cầu mong Hữu lậu nối tiếp nhau mạnh mẽ sắc bén, trú vào Hữu khác thì không như vậy, cho nên chỉ có Trung hữu thiết lập tên gọi Cầu hữu.

Hỏi: Vì sao Trung hữu lại gọi là Ý thành?

Đáp: Bởi vì từ ý mà sinh, nghĩa là các hữu tình hoặc từ ý sinh ra, hoặc từ nghiệp sinh ra, hoặc từ dị thực sinh ra, hoặc từ dâm dục sinh ra. Từ ý sinh ra, đó là người ở thời kỳ bắt đầu của kiếp và các Trung hữu, thân của cõi Sắc-Vô Sắc cùng với thân kiến hóa. từ nghiệp sinh ra, đó là các địa ngục, như trong Kinh nói: “Hữu tình địa ngục do nghiệp trói buộc mà không thể nào thoát ra được, do nghiệp mà sinh chứ không do ý thích”. Từ dị thực sinh ra, đó là các loài chim bay và quỷ thần..., do thể mạnh của dị thực ấy nhẹ nhàng nhanh nhạy cho nên có năng lực bay lượn di chuyển giữa hư không, hoặc tường vách ngăn cách không có gì trở ngại. Từ dâm dục sinh ra, đó là sáu tầng trời cõi Dục và các loài như người. Các thân Trung hữu từ ý sinh ra, nhờ vào ý hành cho nên gọi là Ý thành.

Trong kinh, Đức Thế Tôn nói như vậy: “Do ba sự hòa hợp mà được tiến vào thai mẹ cha, mẹ đều có tâm nhiễm mà hòa hợp, thân mẹ điều hòa dễ chịu không có bệnh, lúc ấy cùng với Kiên-đạt-phước đang hiện ở trước mắt. Kiên-đạt-phước này lúc bấy giờ hai tâm lần lượt chuyển đổi hiện rõ trước mắt mà tiến vào thai tạng của mẹ”.

Trong này, ba sự hòa hợp, nghĩa là cha và mẹ cùng với Kiên-đạt-phước, cả ba sự cùng hòa hợp, cha mẹ đều có tâm nhiễm mà hòa hợp, nghĩa là cha và mẹ đều khởi lên tham dâm mà cùng nhau hòa hợp ân ái. Thân mẹ điều hòa dễ chịu không có bệnh, lúc ấy mẹ khởi lên tham muốn thì thân tâm vui vẻ sung sướng, gọi là thân điều hòa dễ chịu.

Người trì luật nói: Do mẹ khởi lên tham muốn mà thân tâm hỗn loạn mờ mịt, như nước mùa Xuân-Hạ đục ngầu mà chảy ra, không thể nào tự giữ mình, gọi là thân hỗn trước. Bụng mẹ sạch sẽ không có gió lạnh-hơi-nóng-đâm dãi cùng bức bách lẫn nhau, cho nên gọi là không có bệnh. Từ đó trong chín tháng hoặc mười tháng giữ gìn hay trì bào thai khiến cho không bị hư hoại. Nói là lúc ấy, nghĩa là những người mẹ có sự việc dơ bẩn xấu xa, hằng tháng luôn luôn có máu loãng chảy ra; máu loãng này nếu quá nhiều thì do ẩm ướt, cho nên không được thành thai; máu loãng này nếu quá ít thì do khô đặc, cho nên cũng không thành thai; nếu máu loãng này không ít-không nhiều-không khô-không ướt, thì mới được thành thai. Gọi là lúc ấy, là lúc Trung hữu tiến vào

thai, nghĩa là máu loãng của mẹ vào lúc cuối cùng còn lại có hai giọt, tinh của cha cuối cùng còn lại có một giọt, lần lượt hòa hợp với nhau mới được thành thai. Cùng với Kiên-đạt-phước đang hiện ở trước mắt, nghĩa là chính Trung hữu hiện rõ ở trước nơi này, chứ không phải là ở nơi nào khác, không phải là trước không phải là sau. Kiên-đạt-phước này lúc bấy giờ hai tâm lần lượt chuyển đổi hiện rõ trước mắt mà tiến vào thai tạng của mẹ, nghĩa là lúc Kiên-đạt-phước sắp tiến vào thai thì hai tâm yêu-ghét đối với cha-đối với mẹ lần lượt chuyển đổi hiện khởi mới được tiến vào thai. Nếu là Trung hữu nam thì lúc sắp tiến vào thai, đối với mẹ khởi lên yêu thích, đối với cha khởi lên căm ghét, dấy lên nghĩ như vậy. Nếu người đàn ông kia rời khỏi nơi này thì mình sẽ giao hoan ân ái cùng với người đàn bà này. Dấy lên ý niệm này rồi sinh ra tưởng điên đảo, thấy người đàn ông kia rời xa nơi này, lập tức tự thấy mình hòa hợp cùng với người đàn bà. Lúc cha mẹ giao hoan ân ái tinh huyết chảy ra, liền cho rằng tinh của cha là mình vốn có, thấy rồi sinh ra vui sướng mà lập tức mê muội đi. bởi vì mê muội cho nên Trung hữu thô nặng, đã thọ nặng rồi thì tiến vào thai mẹ, tự thấy thân của mình ngồi xồm hương về xương sống ở hông phải của mẹ. Lúc bấy giờ các uẩn Trung hữu liền diệt đi, uẩn sinh hữu sinh ra gọi là kiết sinh rồi. Nếu là Trung hữu nữ thì lúc sắp tiến vào thai, đối với cha khởi lên yêu thích, đối với mẹ khởi lên căm ghét, dấy lên nghĩ như vậy: Nếu người đàn bà kia rời khỏi nơi này thì mình sẽ giao hoan ân ái cùng với người đàn ông này. Dấy lên ý niệm này rồi sinh ra tưởng điên đảo, thấy người đàn bà kia rời xa nơi này, lập tức tự thấy mình hòa hợp cùng với người đàn ông. Lúc cha mẹ giao hoan ân ái tinh huyết chảy ra, liền cho rằng huyết của mẹ là mình vốn có, thấy rồi sinh ra vui sướng mà lập tức mê muội đi. bởi vì mê muội cho nên Trung hữu thô nặng, đã thọ nặng rồi liền tiến vào thai mẹ, tự thấy thân của mình ngồi xồm hương về phía bụng ở hông trái của mẹ. Lúc bấy giờ các Uẩn Trung hữu liền diệt đi, uẩn sinh hữu sinh ra gọi là kiết sinh rồi. Các loài hữu tình phần nhiều khởi lên tưởng điên đảo như vậy rồi mà tiến vào thai mẹ, chỉ ngoại trừ Bồ tát lúc sắp tiến vào thai, đối với cha nghĩ là cha-đối với mẹ nghĩ là mẹ, tuy có năng lực biết đích thực mà đối với người mẹ ấy khởi lên niệm yêu thương thân thiết, nhờ vào lực của niệm yêu thương ấy liền tiến vào thai mẹ; còn lại thì tùy theo sự thích hợp, nghĩa như trước đã nói:

Hỏi: Trung hữu tiến vào thai mẹ từ nơi nào?

Đáp: Có người đưa ra cách nói này; Trung hữu không có ngăn ngại gì, tùy theo ưa thích mà liền tiến vào thai.

Hỏi: Nếu Trung hữu không có gì có thể chướng ngại, thì tại sao dựa vào trong thai mẹ mà dừng lại nơi này?

Đáp: Do nghiệp lực câu thúc cho nên dựa vào nơi này mà dừng lại, nghiệp lực của hữu tình không thể nghĩ bàn được, không có vật gì chướng ngại làm cho có chướng ngại được, vì vậy đối với điều này không cần phải chất vấn làm gì. Nên đưa ra cách nói này: Trung hữu tiến vào thai nhất định phải đi theo Sinh môn (cửa sinh đẻ), bởi vì là nơi yêu thích. Do nghĩa lý này mà các cặp song sinh, thì người sinh ra sau là lớn hơn. Nguyên cơ thế nào? Bởi vì người tiến vào thai trước thì chắc chắn phải sinh ra sau.

Hỏi: Trung hữu của Bồ tát tiến vào thai từ nơi nào?

Đáp: Từ hông bên phải mà tiến vào, biết đích thực tiến vào thai, đối với mẹ nghĩ là mẹ, bởi vì không có dâm ái. Lại có người nói: Tiến vào từ Sinh môn, bởi vì các loài Noãn sinh-Thai sinh thì pháp thuận theo như vậy.

Hỏi: Luân vương-Độc giác trước ở phần vị Trung hữu tiến vào thai từ nơi nào?

Đáp: Tiến vào từ hông bên phải, biết đích thực tiến vào thai, đối với mẹ nghĩ là mẹ, bởi vì không có dâm ái. Lại có người nói: Tiến vào từ Sinh môn, bởi vì các loài Noãn sinh-Thai sinh thì pháp thuận theo như vậy. Có Sư khác nói: Phước tuệ của Bồ tát hết sức tăng thượng, cho nên lúc sắp tiến vào thai không có tưởng điên đảo, không dấy khởi dâm ái; Luân vương và Độc giác tuy có phước tuệ mà không phải là hết sức tăng thượng, cho nên lúc sắp tiến vào thai tuy không có tưởng điên đảo nhưng cũng dấy khởi dâm ái, ở phần vị tiến vào thai nhất định phải đi theo Sinh môn.

Luận Thi Thiết nói: Nếu phước nghiệp của cha mẹ kia tăng thượng, phước nghiệp của con thấp kém thì không thể nào tiến vào thai; nếu phước nghiệp của cha mẹ kia thấp kém, phước nghiệp của con tốt đẹp hơn thì không thể nào tiến vào thai; cần phải phước nghiệp của cha mẹ và con như nhau thì mới tiến vào thai được.

Hỏi: Nếu người đàn ông giàu sang giao hợp với người đàn bà nghèo hèn, hoặc người đàn bà giàu sang giao hợp với người đàn ông nghèo hèn, thì làm sao Trung hữu cũng được tiến vào thai?

Đáp: Người đàn ông giàu sang vào lúc giao hợp với người đàn bà nghèo hèn, cần phải dấy khởi ý tưởng thấp kém đối với chính mình, sinh khởi ý tưởng cao quý đối với người đàn bà ấy. Người đàn bà giàu sang vào lúc giao hợp với người đàn ông nghèo hèn, nhất định phải sinh

ra ý tưởng thấp kém đối với chính mình, dấy khởi ý tưởng cao quý đối với người đàn ông ấy. Lúc người đàn ông nghèo hèn cùng với người đàn bà giàu sang giao hợp, nhất định phải sinh khởi ý tưởng cao quý đối với chính mình, dấy khởi ý tưởng thấp kém đối với người đàn bà ấy. Lúc người đàn bà nghèo hèn cùng với người đàn ông giàu giao hợp, nhất định phải dấy khởi ý tưởng cao quý đối với chính mình, sinh khởi ý tưởng thấp kém với người đàn ông ấy. Con đối với cha mẹ, ở phần vị sắp tiến vào thai nên biết cũng như vậy, cho nên lúc tiến vào thai đều có nghĩa bằng nhau.

Hỏi: Trung hữu vi tế thì tất cả tường vách-cây to... đều không có thể ngăn ngại, Trung hữu nơi này-nơi kia thì làm trở ngại nhau chăng?

Đáp: Có người đưa ra cách nói này: Trung hữu nơi này-nơi kia cũng không trở ngại lẫn nhau, bởi vì hết sức vi tế cho nên lúc thân va chạm với nhau mà không nhận biết. Lại có người nói: Trung hữu nơi này-nơi kia cũng ngăn ngại lẫn nhau, bởi vì lúc gặp nhau thì đôi bên lẫn lượt chuyển đổi mà nói năng.

Hỏi: Nếu như vậy thì lẽ nào nói là Trung hữu không có gì ngăn ngại?

Đáp: Không có gì ngăn ngại là đối với những sự việc khác, chứ không phải là nói đến Trung hữu.

Hỏi: Trung hữu đôi bên đều ngăn ngại nhau chăng?

Đáp: Chủng loại của mình ngăn ngại nhau chứ không phải là đối với chủng loại khác, nghĩa là Trung hữu địa ngục chỉ ngăn ngại Trung hữu địa ngục, cho đến Trung hữu loài trời chỉ ngăn ngại Trung hữu loài trời. Có người đưa ra cách nói này: Thấp kém ngăn ngại đối với tốt đẹp, bởi vì thô thiếu nặng nề; tốt đẹp không ngăn ngại thấp kém, bởi vì vi tế nhẹ nhàng. Nghĩa là Trung hữu địa ngục ngăn ngại cả năm loại Trung hữu, Trung hữu bàng sinh ngăn ngại bốn loại Trung hữu, Trung hữu cõi quỷ ngăn ngại ba loại Trung hữu, Trung hữu loài người ngăn ngại hai loại Trung hữu, Trung hữu loài trời chỉ ngăn ngại Trung hữu loài trời.

Hỏi: Lực của Thần cảnh thông ra sở hành của các hữu tình ở phần vị Trung hữu, thì loại nào là nhanh hơn?

Đáp: Có người đưa ra cách nói này: Trung hữu đi nhanh hơn. Nguyên cơ thể nào? Bởi vì trong kinh nói nghiệp lực hơn hẳn thần thông. Nói như vậy thì lực của Thần cảnh thông có thể mạnh di chuyển nhanh chóng chứ không phải là các Trung hữu.

Hỏi: Nếu như vậy thì tại sao kinh nói nghiệp lực hơn hẳn Thần cảnh thông?

Đáp: Dựa vào tính chất không có gì chướng ngại cho nên nói như vậy, chứ không dựa vào thế mạnh di chuyển. Nghĩa là thần thông của Phật có năng lực ngăn trở thần thông của tất cả hữu tình, thần thông của Độc giác ngoại trừ Phật thì có năng lực ngăn trở các thần thông khác, thần thông của Xá-lợi-tử ngoại trừ Phật-Độc giác thì có năng lực ngăn trở thần thông của tất cả hữu tình, thần thông của Đại Mục-kiền-liên ngoại trừ Phật-Độc giác và Xá-lợi-tử thì có năng lực ngăn trở thần thông của tất cả hữu tình. Thần thông của những người lợi căn có năng lực ngăn trở thần thông của tất cả những người độn căn, không có Phật-Độc giác và tất cả Thanh văn, cùng hữu tình-chú thuật-các vị thuộc nào khác, có năng lực ngăn trở Trung hữu khiến cho không thể hưởng đến nơi cần phải thọ sinh, nhưng mà nhất định phải hưởng đến kiết sinh tùy theo chủng loại của nó. Vì vậy, trong kinh nói các nghiệp lực hơn hẳn thần thông lực. Nếu dựa vào thế mạnh di chuyển mà soạn luận, thì nên nói là thần thông hơn hẳn Trung hữu.

Hỏi: Trung hữu là có thể trông thấy lẫn nhau hay không?

Đáp: Có thể trông thấy lẫn nhau.

Hỏi: Loài nào có thể trông thấy loài nào?

Đáp: Có người đưa ra cách nói này: Trung hữu địa ngục chỉ trông thấy Trung hữu địa ngục, cho đến Trung hữu loài trời chỉ trông thấy Trung hữu loài trời. Có Sư khác nói: Trung hữu địa ngục chỉ trông thấy Trung hữu địa ngục, Trung hữu bàng sinh trông thấy hai loại Trung hữu, Trung hữu cõi quỷ trông thấy ba loại Trung hữu, Trung hữu loài người trông thấy bốn loại Trung hữu, Trung hữu loài trời trông thấy năm loại Trung hữu. Lại có người nói: Trung hữu địa ngục trông thấy năm loại Trung hữu. Lại có người nói: Trung hữu địa ngục trông thấy năm loại Trung hữu, cho đến Trung hữu loài trời cũng trông thấy năm loại Trung hữu.

Hỏi: Mắt của các Bốn hữu trông thấy Trung hữu hay không?

Đáp: Có người đưa ra cách nói này: mắt của địa ngục-bàng sinh-quỷ và loài người không trông thấy Trung hữu, chỉ có mắt của loài trời có thể trông thấy Trung hữu.

Hỏi: Mắt của các loài trời thì loài nào có thể trông thấy loài nào?

Đáp: Có người đưa ra cách nói này: Mắt của loài trời Tứ đại vương chúng, trừ ra Trung hữu ở xứ trên mình thì trông thấy Trung hữu ở xứ dưới, cho đến mắt của loài trời Tha hóa tự tại, trừ ra Trung hữu của xứ trên mình thì trông thấy Trung hữu của xứ dưới. Mắt của loài trời ở Tịnh

lự thứ nhất, trừ ra Trung hữu của xứ trên mình thì trông thấy Trung hữu của xứ dưới; cho đến mắt của loài trời ở Tịnh lục thứ tư, trừ ra Trung hữu của xứ tên mình thì trông thấy Trung hữu của xứ dưới. Lại có người nói: Mắt của trời cõi Dục không trông thấy Trung hữu, mắt của trời cõi Sắc có thể trông thấy Trung hữu, nhưng chỉ có thể trông thấy phía dưới chứ không trông thấy phá trên mình. Hoặc đưa ra cách nói này: Không có mắt của Sinh đắc có thể trông thấy Trung hữu của Tịnh lục thứ tư. Nên đưa ra cách nói này: Trú trong Bốn hữu thì các mắt của sinh đắc đều không có năng lực trông thấy thân Trung hữu, chỉ có Thủ uẩn hết sức thanh tịnh mà đạt được Thiên nhãn thì có thể trông thấy Trung hữu.

Hỏi: Vì sao biết như vậy?

Đáp: Bởi vì trong kinh nói. Nghĩa là trong kinh nói: “Hoặc là nam-hoặc là nữ đầy đủ Thi-la thanh tịnh, Thủ uẩn các pháp thiện, người ấy mạng chung rồi đạt được ý thành thân, như áo trắng tỏa sáng hoặc như đêm sáng tỏ, Thiên nhãn hết sức trong sáng mới có thể trông thấy được. Hoặc là nam-hoặc là nữ hủy phạm tịnh giới, làm các pháp ác, người ấy mạng chung rồi đạt được Ý thành thân, như vật sáng đen ngòm hoặc như đêm tối đen, Thiên nhãn hết sức trong sáng mới có thể trông thấy được”. Vì vậy cho nên biết là trú đúng Bốn hữu thì các mắt của Sinh đắc đều không có năng lực trông thấy thân Trung hữu.

Tỳ-nại-da nói: “Độ-sử-ma-la, Dục xoa Già-chu, Đề-bà-đạt-đa, Tỳ-lô-trạch-ca, đều ngay thân này rơi vào trong Đại địa ngục vô gián nhận chịu những khổ đau ác nhiệt”.

Hỏi: Những loại này là tiếp nhận thân Trung hữu hay không?

Đáp: Tiếp nhận thân Trung hữu, nhưng hỏi vì nhanh chóng khó có thể nhận biết, cho nên đưa ra cách nói này: Một Sát-na đầu uẩn Tử hữu diệt đi-Uẩn Trung hữu sinh ra, một sát-na sau uẩn Trung hữu diệt đi-uẩn sinh hữu sinh ra, vì vậy nhanh chóng khó có thể nhận biết. Có người đưa ra cách nói này: Họ đối với Phật đều dấy khởi các hành sâu nặng, lúc sắp mạng chung thì thân hết sức nặng nề, cho nên mặt đất này không có thể giữ được họ, như dầu tươi xuống cát thì lập tức thấm sâu vào. Đã đi vào lòng đất rồi thì mới mạng chung, tiếp nhận thân Trung hữu sau khi sinh vào địa ngục. Vì vậy nói là họ đều ngay thân này rơi vào trong Đại địa ngục vô gián, dựa vào lúc bắt đầu rơi vào mà đưa ra cách nói này. Có Sư khác nói: nghiệp của họ mạnh mẽ sắc bén, chưa đến lúc mạng chung mà ngọn lửa của địa ngục vô gián vọt lên trời lấy thân họ kéo vào địa ngục, họ ở giữa đường thì mới mạng chung mà tiếp nhận thân Trung hữu, sau đến địa ngục thì xả thân Trung hữu mới được

sinh ra ở đó. Dựa vào lúc bắt đầu ra đi mà đưa ra cách nói này, cũng không trái với lý.

Như trong Kinh nói: “Lúc bấy giờ Thiên Đế liền ở trước Đức Phật nói tụng rằng:

Bậc Đại Tiên cần phải biết rõ, tôi đã ở tại chỗ ngồi này,

Vẫn đạt được thọ mạng loài trời, chỉ mong bậc Đại Tiên ghi nhớ”.

Hỏi: Thiên Đế lúc bấy giờ có tử-sinh hay không? Giả sử như vậy thì có gì sai? Cả hai đều có lỗi lầm. Nguyên cớ thế nào? bởi vì nếu có tử sinh thì phải tiếp nhận Trung hữu, làm sao lúc ấy mọi người luôn luôn trông thấy thân ấy? Nếu không có tử-sinh thì làm sao Đế Thích nói là vẫn đạt được thọ mạng loài trời? Đáp: Nên đưa cách nói này: Thiên Đế không có tử-sinh.

Hỏi: Nếu như vậy thì dễ dàng thông suốt vấn nạn, đã đưa ra trước đây, bài tụng đã nói nên thông hiểu thế nào?

Đáp: Dựa vào thoát khỏi nẻo ác cho nên đưa ra cách nói này, nghĩa là Đức Phật vì Thiên Đế nói tóm lược về pháp quan trọng, Thiên Đế thấy rõ Chân đế đạt được quả Dự lưu, hoàn toàn giải thoát đối với các nẻo ác, tùy theo ý thích mà thọ sinh vào nẻo trời-người, cho nên ở trước Đức Phật hoan hỷ phấn chấn, phát ra những lời ái ngữ mà nói bài tụng này; như người nhờ vào người khác mà thoát khỏi lao ngục, tùy theo ý thích mà đi lại vui đùa tự do, về đến nơi người đã cứu mình phát ra lời nói như vậy: Tôi nhờ ân đức của ông mà vẫn có được thọ mạng; Thiên đế cũng như vậy, cho nên không trái ngược nhau.

Lại nữa, đó là dựa vào thoát khỏi căn bệnh của các phiền não do kiến đạo mà đoạn, cho nên đưa ra cách nói này, nghĩa là Đức Phật vì Thiên Đế nói tóm lược về pháp quan trọng, khiến cho đoạn dứt tất cả căn bệnh của các phiền não do kiến đạo mà đoạn, an trú trong Thánh đạo vô bệnh bậc nhất và trong đạo quả, cho nên ở trước Đức Phật hoan hỷ phấn chấn nói ra bài tụng này. Như người gặp được thầy thuốc chữa trị bệnh nặng được lành hẳn, tùy ý thọ dụng các loại đồ ăn thức uống, trở về đến nơi thầy thuốc phát ra lời nói như vậy: Tôi nhờ vào ân đức của ông mà còn có được thân mạng; Thiên đế cũng như vậy, cho nên không trái ngược nhau.

Lại nữa, đó là dựa vào đạt được bốn thần túc Thọ, cho nên ở trước Đức Phật nói ra bài tụng như vậy. Như trong kinh nói: “Tỳ kheo nên biết! Như thế nào là Thọ? Đó là bốn thần túc”. Đức Thế Tôn vì Thiên Đế nói tóm lược về pháp quan trọng, khiến cho không đứng dậy khỏi

chỗ ngồi mà đạt được bốn thần túc, cho nên ở trước Đức Phật hoan hỷ phẩn chấn, phát ra những lời ái ngữ mà nói bài tụng này.

Lại nữa, đó là dựa vào đạt được mạng căn của tuệ, cho nên đưa ra cách nói như vậy. Như trong kinh nói: “Trong các mạng căn thì tuệ mạng là thù thắng nhất”. Nghĩa là Đức Phật vì Thiên Đế nói tóm lược về pháp quan trọng, khiến đạt được tuệ mạng cho nên ở trước Đức Phật hoan hỷ phẩn chấn, phát ra những lời ái ngữ mà nói bài tụng này.

Hỏi: Lẽ nào Thiên Đế Thích trước kia không có tuệ mạng, nay nghe pháp rồi thì mới đạt được hay sao?

Đáp: trước kia tuy có tuệ mà là hữu lậu, nay đạt được vô lậu cho nên nói như vậy. Lại nữa, đó là dựa vào thoát khỏi năm loại tướng suy cho nên nói như vậy, nghĩa là trong các cõi trời ở phần vị sắp mạng chung, trước đó có hai loại của năm tướng suy hiện ra, một là Tiểu-hai là Đại.

Thế nào gọi là năm tướng suy thuộc về Tiểu? Đó là:

1. Chư Thiên đi lại chuyển động, từ đồ vật trang nghiêm trên thân phát ra năm tiếng nhạc, người khéo tấu nhạc vốn không thể nào sánh kịp, ở phần vị sắp mạng chung thì tiếng nhạc này không vang lên; có nơi nói: Lại phát ra tiếng nhạc không như ý.

2. Ánh sáng trên thân chư Thiên rực rỡ, ngày đêm luôn luôn chiếu rọi, thân không có bóng hiện ra, lúc sắp mạng chung thì ánh sáng trên thân nhỏ lại mà mờ nhạt; có nơi nói: Thân hoàn toàn mất ánh sáng mà bóng liền hiện ra.

3. Thân thể và làn da của chư Thiên mịn màng trơn láng, vào hồ nước thơm tắm gội, lúc mới ra khỏi làn nước, nước không dính vào thân giống như cánh hoa sen, ở phần vị sắp mạng chung thì nước dính vào thân.

4. Các loại cảnh giới của chư Thiên thấy đều thù thắng tuyệt vời tách khỏi các căn, như vàng lửa quay tròn không được dừng lại trong chốc lát, ở phần vị sắp mạng chung chỉ bám vào một cảnh trải qua thời gain dài không thể nào rời xa.

5. Thân lực của chư Thiên mạnh mẽ, mắt thường không nhấp nháy, lúc sắp mạng chung thì thân lực sa sút, mắt thì liên tục nhấp nháy.

Thế nào gọi là năm tướng suy thuộc về Đại? Đó là:

1. Y phục trước kia sạch sẽ, nay thì dơ bẩn.

2. Mũ hoa trước kia tươi thắm, nay thì úa.

3. Hai nách bỗng nhiên chảy mồ hôi.

4. Thân thể bỗng nhiên sinh ra mùi hôi.

5. Không thích an trú nơi chỗ ngồi của mình.

Năm tướng suy trước hiện ra rồi hãy còn có thể chuyển, năm tướng suy sau hiện ra rồi thì không thể nào chuyển được. Lúc Thiên Đế Thích đã có năm loại tướng suy thuộc Tiểu hiện ra, thì không bao lâu sẽ có tướng suy thuộc Đại hiện ra, tâm sinh ra lo buồn sợ hãi, dấy lên suy nghĩ như vậy: Ai có thể cứu giúp mình thoát khỏi tai ách suy hoại như vậy, mình sẽ quay về với ai để được thoát khỏi nạn này? Dấy lên suy nghĩ này rồi thì tự mình biết rõ ràng, ngoại trừ Đức Phật Thế Tôn thì không có ai có năng lực cứu giúp được, lập tức đến nơi Đức Phật cầu xin thương xót mong được cứu giúp. Đức Phật nói pháp cho nghe liền được thấy rõ chân lý, khiến cho tướng suy hoại ấy lập tức đều diệt đi, cho nên ở trước Đức Phật hoan hỷ phấn chấn, phát ra lời ái ngữ mà nói bài tụng này.

Quả báo của chúng sinh (Chư hữu) muốn khiến cho thuận theo hiện tại tiếp nhận nghiệp dẫn dắt chúng đồng phần, điều ấy đưa ra cách nói này: Thiên Đế ngay trên chỗ ngồi nghe pháp, lại mới dẫn dắt đạt được tám căn như mạng. Quả báo của chúng sinh muốn khiến cho thuận theo hiện tại tiếp nhận nghiệp không có thể dẫn dắt được chúng đồng phần, điều ấy đưa ra cách nói này: Thiên Đế ngay trên chỗ ngồi nghe pháp, trừ bỏ năm tướng suy hoại, phần vị của thân trở lại như trước kia, do lú lẽ này nên không có tử-sinh.

Có Sư khác nói: Lúc ấy Thiên Đế Thích cũng có tử-sinh.

Hỏi: Nếu như vậy thì dễ dàng thông suốt bài tụng đã nói, vẫn nạn đã đưa ra trước đây nên thông hiểu thế nào? nghĩa là có tử-sinh thì nhất định phải tiếp nhận Trung hữu, làm sao lúc ấy mọi người luôn luôn trông thấy thân ấy?

Đáp: Tất cả Bốn hữu-Trung hữu trong loài trời đều là hóa sinh, những loài hóa sinh chết đi không có sắc chất để lại, bởi vì Trung hữu vô cùng nhanh chóng, cho nên mọi người không biết thân của Thiên Đế mà lại có gián đoạn.

Hỏi: Luận Thi Thiết nói: “Lúc vị trời mới sinh ra thì như hình tượng của đứa trẻ năm tuổi..., vị trời mang thai trước đầu gối bỗng nhiên lúc ấy hóa sinh, vị trời ấy liền nói là con cái của mình; vị trời mới sinh này cũng nói: Vị trời kia là cha mẹ của mình”. Hình tượng của họ đã nhỏ, làm sao lúc ấy mọi người đều trông thấy như xưa?

Đáp: Mới sinh ra tuy nhỏ mà sinh rồi lập tức to lớn, thời gian rất nhanh chóng cho nên mọi người không nhận biết. Lại có người nói: Mọi người tuy nhận biết mà dấy lên ý niệm này: Thiên Đế Thích này

có thân lực tự tại, ở trước Đức Thế Tôn tự mình hiện bày thân thông biến hóa, hoặc lớn-hoặc nhỏ chứ không nói là tử-sinh. Có Sư khác nói: Không phải tất cả chư Thiên vào lúc mới sinh thì thân lượng đều nhỏ như Đế Thích, Đại Oai Đức Thiên vào lúc mới sinh ra và ở phần vị Trung hữu đều như hình lượng ở lúc tuổi trẻ của Bốn hữu, cho nên tuy tử-sinh mà mọi người không nhận biết. Nói như vậy thì vị ấy không có tử-sinh, cho nên trong hai cách nói thì cách nói trước là thích hợp, bởi vì kinh nói tử-sinh ấy là thân tâm biến đổi.

Luận Thi Thiết nói: “Con người ở thời gian bắt đầu của kiếp, có lúc bỗng nhiên đi bằng bụng, thân hình đã biến đổi cùng tên gọi là rắn; lại có lúc bỗng nhiên mọc ra tay thứ ba, thân hình đã biến đổi cùng tên gọi là voi”.

Hỏi: Chuyển biến như vậy có tử-sinh hay không? Giả sử như vậy thì có gì sai? Cả hai đều có sai lầm. Nguyên cơ thể nào? Bởi vì nếu có tử-sinh thì phải tiếp nhận Trung hữu, làm sao mọi người không thấy gián đoạn? Nếu không có tử-sinh thì làm sao loài người lại trở thành bàng sinh?

Đáp: Nên đưa ra cách nói này: Họ không có tử-sinh.

Hỏi: Nếu như vậy thì dễ dàng thông suốt vấn nạn trước đó đã đưa ra, làm sao loài người lại trở thành bàng sinh?

Đáp: Không phải là ngay loài người chuyển sang làm bàng sinh, chỉ vì thân hình của họ trước-sau có khác nhau. Trong này có người nói: Họ luôn luôn là người, nhưng mà nhân của nghiệp đời trước hưng suy không nhất định, ban đầu phước nghiệp mạnh hơn cho nên làm thân hình con người, về sau ăn uống không tốt lại thêm nịnh hót quanh co, cho nên hình tướng con người mất đi, thay đổi tựa như bàng sinh. Như hoặc có người bị chú thuật của người khác, thay đổi tựa như lừa ngựa... mà thật sự là người. Lại có người nói: Họ là bàng sinh, nhưng mà họ vừa từ cõi trời cực quang tịnh mất đi, bởi vì ác nghiệp của đời trước mà nhận chịu thân loài bàng sinh, phước trước kia còn lại thế mạnh cho nên lúc ban đầu tựa như loài người, về sau ăn uống dơ bẩn lại thêm nịnh hót quanh co, cho nên hình tướng con người mất đi, tiếp tục làm hình tướng bàng sinh. Như thân loài cóc nhái trước sau chuyển biến khác nhau, trước gọi là con nòng nọc hiển bày hình tròn đen thui, sau gọi là cóc nhái thì hình dạng mới hiển bày lẫn lộn, nhưng mà nó từ trước đến sau đều là bàng sinh. Người biến đổi ở thời gian bắt đầu của kiếp, nên biết cũng như vậy. Có Sư khác nói: Họ có tử-sinh.

Hỏi: Nếu như vậy thì dễ dàng thông suốt vấn nạn đã đưa ra ở sau,

vấn nạn đã đưa ra trước đó nên thông hiểu thế nào? Nghĩa là có tử-sinh thì nhất định phải tiếp nhận Trung hữu, làm sao mọi người không thấy gián đoạn?

Đáp: Người ở lúc bắc đầu của kiếp thì Bản hữu và Trung hữu đều là hóa sinh, những loài hóa sinh chết rồi không có sắc chất để lại, bởi vì Trung hữu vô cùng nhanh chóng, cho nên người cùng thời không biết, họ đã thọ thân mà có gián đoạn. Nói như vậy là họ không có tử-sinh, cho nên trong hai cách nói thì cách nói trước là thích hợp, bởi vì trải qua tử-sinh thì quên nhiều sự việc xưa kia, đã nhớ lại sự việc xưa kia thì không phải là tử-sinh.

